

Số: 278/KH-THLHP

Hà Đông, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Chỉ thị 17/CT TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ – yêu cầu các địa phương và cơ sở giáo dục tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đồng bộ, hiệu quả; đồng thời tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh với sự phối hợp của các ngành, đoàn thể. Chỉ thị nhấn mạnh bảo đảm an toàn trường học, huy động nguồn lực xã hội và tăng cường quản lý hoạt động ngoài giờ;

Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư (thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản);

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;

Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo

về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTH ngày 18/12/2020 Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (tham chiếu mẫu kế hoạch, kế hoạch bài dạy);

Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học;

Kế hoạch số 35/KH-BGDĐT ngày 15/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai Học bạ số cấp tiểu học;

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;

Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (định mức tiết dạy, quy đổi, giảm trừ...);

Thông tư số 08/2025/TT-BGDĐT ngày 12/5/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực GD&ĐT;

Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025 - 2026 của ngành Giáo dục;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 cho cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên toàn quốc;

Quyết định 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Công văn số 3526/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 - 2026.

Với chủ đề **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**, trường Tiểu học Lê Hồng Phong xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT bảo đảm tính khoa học, sư phạm; thực hiện có hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục tiểu học; triển khai thực hiện giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ năng sống; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục tiểu học, phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình trong năm học; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, tiếp tục thực hiện Học bạ số ở tiểu học.

4. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Hà Đông mới được thành lập trong đợt sắp xếp, nhập toàn bộ diện tích và dân số của các phường Phúc La và Vạn Phúc, đồng thời gồm một phần diện tích/dân số của một số phường lân cận (Quang Trung, Mộ Lao, Hà Cầu, La Khê, Văn Quán... và một số đơn vị xung quanh) theo Nghị quyết sắp xếp các đơn vị hành chính của TP. Hà Nội có hiệu lực từ 01/07/2025.

Diện tích phường Hà Đông khoảng 9 km², dân số khoảng 185.205 người. Phường Hà Đông nằm ở phía Tây Nam nội thành Hà Nội, thuộc địa bàn cũ của quận Hà Đông; tiếp giáp với các phường/quận lân cận và các tuyến giao thông lớn trong khu vực. Tổng thể vị trí của phường nằm trong vùng cửa ngõ phía Tây Nam của thành phố.

Về phát triển kinh tế phường Hà Đông hiện nay:

+ Cơ cấu kinh tế chuyển dịch rõ rệt: tăng nhanh thương mại – dịch vụ, giảm dần công nghiệp – xây dựng, gần như không còn nông nghiệp.

+ Thương mại – dịch vụ phát triển mạnh: siêu thị, cửa hàng tiện ích, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt.

+ Công nghiệp – xây dựng vẫn giữ vai trò quan trọng nhưng tỷ trọng giảm tương đối.

+ Kinh tế tư nhân và làng nghề phát triển: nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh; làng nghề truyền thống được hiện đại hóa, gắn với OCOP và thương hiệu.

+ Thu nhập bình quân đầu người cao và giá trị sản xuất tăng nhanh (năm 2025 dự kiến gấp 1,76 lần năm 2020).

+ Đô thị hóa và hạ tầng: đầu tư giao thông, khu đô thị mới, chỉnh trang đô thị hỗ trợ kinh tế.

+ Thách thức: cạnh tranh gay gắt, ảnh hưởng từ dịch bệnh, áp lực hạ tầng đô thị, yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm và môi trường kinh doanh.

Đối với công tác Giáo dục và Đào tạo, phường tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội V/v ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục đào tạo của thành phố Hà Nội; Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hà Nội V/v quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026. Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa CSVC cho các đơn vị bị xuống cấp. Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

Trên địa bàn phường hiện có 41 trường học, trong đó 18 trường mầm non, 13 trường tiểu học, 10 trường trung học cơ sở. Phường hiện có 6 di tích lịch sử, trong đó có 4 di tích được công nhận là di tích lịch sử văn hóa gồm: Đình La Khê, Nhà lưu niệm Bác Hồ, Miếu cổ Vạn Phúc, Đình Yên Phúc, miếu Xa La, ...

*** Đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố tác động từ đặc điểm địa phương đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.**

a. Thuận lợi:

- Năm học 2025 - 2026 là năm học tiếp theo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú.

- Nề nếp, kỷ cương trong trường học được ổn định và phát triển. Quy chế dân chủ trong nhà trường được thực hiện tốt. Khối đoàn kết nội bộ được duy trì.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học buổi 2 cho HS các lớp đảm bảo cho tất cả HS được học các tiết học về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, công dân số, ...trong các tiết “Hoạt động giáo dục khác”...

- UBND thành phố quan tâm, đầu tư cho giáo dục thông qua các Nghị quyết, như Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND thành phố Hà Nội V/v ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực giáo dục đào tạo của thành phố Hà Nội; Nghị quyết 18/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hà Nội V/v quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2025-2026 nhằm thúc đẩy sự phát triển của giáo dục.

- Nhận thức về vai trò của giáo dục, sự quan tâm đến giáo dục của các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, đồng hành cùng các hoạt động của trường.

b. Khó khăn:

- Nhận thức của một số phụ huynh chưa cao, nhiều phụ huynh giao phó cho nhà trường trong việc giáo dục con em của họ, dẫn đến sự phối hợp giáo dục giữa gia đình nhà trường còn chưa hiệu quả.

- Mặc dù kinh tế và đời sống của nhân dân trên địa bàn ngày càng được cải thiện, nâng cao, song vẫn còn một số ít gia đình học sinh gặp khó khăn, đặc biệt là những gia đình có phụ huynh làm nghề không ổn định. Dẫn đến việc chăm lo, quan tâm con em mình còn hạn chế.

- Bên cạnh đó, diện tích nhà trường còn nhỏ hẹp không thể mở rộng, sân trường đồng thời sử dụng làm sân tập cho học sinh; không có nhà đa năng, các phòng chức năng còn thiếu,... đã làm hạn chế đến việc tổ chức các hoạt động tập thể và công tác rèn luyện thể chất cho học sinh.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong có tiền thân là trường Tiểu học Hà Cầu, trường Tiểu học Hà Cầu được thành lập từ năm 1960. Năm 1968, trường sáp nhập với trường cấp II Lê Hồng Phong, lấy tên là trường cấp I, II Hà Cầu. Năm 1987 trường cấp I, II Hà Cầu được UBND tỉnh Hà Tây quyết định cho tách riêng thành hai trường gọi là Trường Tiểu học Hà Cầu và Trường THCS Hà Cầu.

Thế theo nguyện vọng của nhân dân, cán bộ, giáo viên, đến ngày 09 tháng 04 năm 2004 UBND tỉnh Hà Tây quyết định đổi tên trường Tiểu học Hà Cầu thành trường Tiểu học Lê Hồng Phong theo công văn số 490/CV-SNV.

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Năm học 2025 - 2026, nhà trường có 25 lớp với 1140 học sinh; trong đó học sinh Nữ: 547 học sinh

- Tỷ lệ học sinh/ lớp: 45,64 h/s.

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HS học 2 buổi/ngày		HS ăn bán trú		Học sinh khuyết tật		Tỷ lệ H/S hoàn thành CT lớp học	Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học
				Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Tổng số	Số HS có hồ sơ KT		
1	5	224	115	5	224	115	220	1	1	224	0
2	5	207	102	5	207	5	201	1	1	207	0
3	5	244	104	5	244	5	230	3	3	244	0
4	5	219	110	5	219	5	209	1	1	219	0
5	5	246	116	5	246	5	224	0	0	246	0
Tổng	25	1140	547	25	1140	5	1084	6	4	1140	0

* Tổng số học sinh diện chính sách: 0

* Tổng số học sinh dân tộc thiểu số: 12; Nữ: 8

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Đa số học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể.

- Nhà trường chú trọng tổ chức môn học Ngoại ngữ và Tin học cho học sinh. Khối 3, 4, 5 ngoài việc thực hiện môn Tiếng Anh và Tin học thực hiện theo chương trình GDPT – 2018 thì nhà trường đã liên kết TT E3, Việt – Úc để đưa tiếng Anh – Toán, tiếng Anh có yếu tố nước ngoài vào dạy CLB sau tiết học chính khoá; lớp 5 được tăng cường 01 tiết/tuần. Đối với lớp 1, 2 tổ chức dạy làm quen tiếng Anh 02 tiết/tuần, trong đó 01 tiết có yếu tố giáo viên nước ngoài.

- Số học sinh học đúng độ tuổi với tỷ lệ cao; đa số học sinh chăm ngoan, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và rèn luyện.

- Kết quả đánh giá cuối năm học 2024 - 2025 có 234/234 em học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học - đạt 100%; Số học sinh lớp 1->4 hoàn thành chương trình lớp học 916/917 em - đạt 99,89%. (01 HS khuyết tật xin lưu ban).

* Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Hà Đông, lãnh đạo Phòng VH-XH phường Hà Đông và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

* Khó khăn:

Đối tượng HS trong mỗi lớp học chưa đồng đều về trình độ.

Nhà trường còn nhiều HS gặp khó khăn trong học tập nhưng CMHS chưa quan tâm, không chấp nhận.

2.2 Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Chi bộ đảng:

Chi bộ Đảng có 22 đảng viên. Trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp: 4 đ/c, Sơ cấp: 18 đ/c.

b. Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên toàn trường:

*** Đội ngũ:**

- Năm học 2025-2026, theo Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND quận Hà Đông, nhà trường được giao 48 chỉ tiêu biên chế trong đó: viên chức: 45 viên chức (lãnh đạo 02 đ/c, giáo viên 39 đ/c, nhân viên 04 đ/c); HĐ68 (NĐ 111) là 02 đ/c; HĐ111 là 01 đ/c.

- Trường tiểu học Lê Hồng Phong hiện tại có 25 lớp so với quy định được xếp trường hạng II. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế, hợp đồng hiện có đến thời điểm hiện tại là 50 đ/c, trong đó:

- Biên chế:

+ CBQL biên chế hiện có: 2 đ/c

+ GV biên chế hiện có: 32 đ/c (GV cơ bản: 26, GV bộ môn 06)

+ Nhân viên biên chế và hợp đồng NĐ111: 06 đồng chí (02 kế toán, 01 y tế, 01 thiết bị, 2 đồng chí hợp đồng theo NĐ111)

+ Chuẩn giáo viên theo Luật Giáo dục 2019: 96,87% đạt chuẩn. Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,28.

- Với định biên 25 lớp (trường hạng I) nhà trường còn thiếu các vị trí việc làm sau:

+ GV cơ bản: 04 đồng chí.

+ GV bộ môn 03 đồng chí.

- Để bước vào năm học mới nhà trường đã chủ động hợp đồng giáo viên theo đúng quy định của Nhà nước, tổng số giáo viên và nhân viên hợp đồng dưới 1 năm như sau:

+ GVHĐ: 09 đ/c

+ NV: 01 đ/c

*** Chất lượng đội ngũ.**

Đội ngũ toàn trường có trình độ như sau:

- Trình độ Thạc sĩ: 04/50 = 8%

- Trình độ Đại học: 42/50 = 84%

- Trình độ Cao đẳng: $3/50 = 6\%$ (01 văn thư; 01 TB-TV; 01 GVCB)
- Trình độ Trung cấp: $1/50 = 2\%$ (Nhân viên y tế)

*** Biểu thống kê cụ thể về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và hợp đồng lao động.**

	Tổng số		Biên chế hợp đồng		T.độ lý luận CT	Đảng viên	Trình độ đào tạo				Cân đối	
	TS	Nữ	B/chế	HĐ			Thạc sỹ	ĐH	CĐ	TC	Thừa	Thiếu
- Quản lý	2	1	2	0	2	2	2	0	0	0	0	0
- GV V.hóa	30	30	26	4	2	14	1	24	1	0	0	4
- GV C/biệt	10	9	6	4		2	0	10	0	0	0	3
Â.nhạc	2	2	2	0		1	0	2	0	0	0	0
M.thuật	2	2	0	2		0	0	2	0	0	0	1
Thể dục	2	1	1	1		0	1	1	0	0	0	1
T.Anh	3	3	2	1		0	0	3	0	0	0	1
Tin học	1	1	1	0		1	0	1	0	0	0	0
- TPT đội	1	0	0	1		0	0	1	0	0	0	1
- Nhân viên	7	5	4	3		4	0	4	2	1	0	0
Kế toán	2	2	2	0		1	0	2	0	0	0	0
Văn thư	2	2	1	1		0	0	1	1	0	0	0
Thư viện	0	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0
TBị	1	1	1	0		1	0	0	1	0	0	0
Y tế	1	1	1	0		1	0	0	0	1	0	0
Thủ quỹ	1	0	0	1		1	0	1	0	0	0	0
- Tổng số	50	45	38	12	4	22	3	39	3	1	0	8

*** Đánh giá tình trạng chung về đội ngũ**

+) Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Nhà trường là một tập thể đoàn kết, luôn tôn trọng, yêu thương, giúp đỡ đồng nghiệp trong công việc cũng như đời sống thường ngày. Cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm, tích cực tự học hỏi, nhiệt tình tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ Tin học loại A trở lên.

- Đội ngũ giáo viên luôn gắn bó với nhà trường, nêu cao ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, tích cực trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ dưới nhiều hình thức.

+) Khó khăn:

- Năm học 2025 - 2026, giáo viên biên chế so với định biên còn thiếu, một số vị trí việc làm còn hạn chế, nên nhà trường đã chủ động ký hợp đồng với những vị trí việc làm còn thiếu, hạn chế theo quy định.

- Một số giáo viên có tuổi nhiệt tình, có kinh nghiệm trong giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm song trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin còn hạn chế.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Khung cảnh sư phạm sáng - xanh – sạch – đẹp.
- Phòng học được trang bị đủ thiết bị phục vụ dạy và học đảm bảo yêu cầu; 100% các lớp được trang bị máy chiếu hoặc ti vi; 100% các lớp được trang bị máy soi vật thể.
- Bếp nấu an toàn, sạch sẽ đảm bảo bếp 1 chiều và đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Cụ thể:

<i>Hiệu trưởng+PHT</i>	<i>P.Hành chính</i>	<i>V.phòng (HĐSP)</i>	<i>P.nghi GV</i>	<i>Đoàn đội</i>	<i>Thư viện</i>	<i>Thiết bị</i>	<i>GD N.Thuật</i>	<i>GDHS K.tật</i>	<i>Ngoại Ngữ</i>
2	1	1	0	1	0	1	0	0	0
<i>Tin học</i>	<i>Phòng bảo vệ</i>	<i>Kho</i>	<i>Bếp</i>	<i>Nhà ăn</i>	<i>Đa năng</i>	<i>Sân chơi</i>	<i>Sân bóng</i>	<i>Y tế</i>	<i>Khu vệ sinh</i>
1	1	1	1	0	0	850 m ²	0	1	12

Thuận lợi:

- Điều kiện cơ sở vật chất chuẩn bị cho các lớp thực hiện giảng dạy chương GDPT mới: 25/25 lớp đều được trang bị máy chiếu hoặc Tivi, máy soi vật thể, Internet đáp ứng việc ứng dụng CNTT vào dạy học phát huy tính tích cực của HS. Nhà trường cũng đã đăng kí đủ SGK và đồ dùng dạy học, đồ dùng học tập cho GV và HS.

- Khó khăn:

+ Nhà trường thiếu các phòng chức năng theo quy định.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

1.1.1. Bảo đảm thực hiện vững chắc Chương trình GDPT 2018:

- Mục tiêu tổng quát: Chú trọng nền tảng ngôn ngữ (đọc hiểu, viết đúng – hay, giao tiếp) và tư duy toán học; tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp lứa tuổi, gắn với thực tiễn địa phương.

- Kết quả đầu ra năng lực:

+ Tiếng Việt: đọc trôi chảy, hiểu ý chính - chi tiết; viết đúng chính tả, trình bày có bố cục; giao tiếp tự tin, biết lắng nghe - phản hồi.

+ Toán: nắm chắc số - phép tính - hình - đo lường - thống kê; giải quyết vấn đề gần gũi; diễn đạt lập luận bằng lời/sơ đồ/bảng.

+ Trải nghiệm: tự phục vụ, hợp tác, lựa chọn an toàn; ≥ 1 sản phẩm/tháng theo chủ đề.

- Hoạt động trọng tâm:

+ Tiếng Việt: giờ đọc hằng ngày; góc đọc; nhật ký/“giới thiệu sách”; quy trình viết 4 bước; “Bưu điện lớp học”.

+ Toán: “Toán từ đời sống”; nhật ký giải toán; góc thao tác (que tính, bảng số); “Bạn hỏi – Mình giải thích”.

+ Trải nghiệm/STEAM: an toàn trường - ngày hội đọc - môi trường - nghề địa phương - Tết - ngày hội STEM - thiên nhiên - triển lãm tổng kết,...

- Kiểm tra - đánh giá (vì sự tiến bộ): ĐG thường xuyên, ĐG định kì (HKI vào tháng 01/2026, HKII vào tháng 5/2026) bám chuẩn CT 2018; minh bạch mức tiến bộ thay vì chạy theo điểm số.

1.1.2. Tổ chức dạy học hai buổi/ngày:

- Đảm bảo việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo chỉ đạo, thực hiện dạy tối thiểu 32 tiết/tuần; mỗi ngày không quá 7 tiết. Tăng cường thời lượng hỗ trợ học sinh chưa đạt, chương trình tiếng Anh bổ trợ, học tiếng Anh thông qua môn Toán, Khoa học; đưa hoạt động giáo dục nghệ thuật, thể thao, STEMS,... thông qua các tiết học CLB (tinh thần tự nguyện của học sinh và CMHS).

1.1.3. Phát triển đội ngũ, chất lượng giáo dục

- Mục tiêu về chất lượng giảng dạy:

+ Áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại và hiệu quả: Sử dụng các phương pháp giảng dạy sáng tạo và công nghệ giáo dục mới nhất để nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc dạy và học.

+ Đảm bảo đội ngũ giáo viên chất lượng: giáo viên có trình độ cao, đam mê nghề nghiệp và luôn cập nhật các kiến thức và kỹ năng mới nhất.

- Mục tiêu về cơ sở vật chất và tài nguyên:

+ Cung cấp cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại: Đảm bảo trường học có các thiết bị, tài liệu và cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập và phát triển của học sinh.

+ Phát triển môi trường học tập tích cực: Tạo ra môi trường học tập an toàn, thân thiện và khuyến khích sự sáng tạo và phát triển cá nhân.

1.1.4. Phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của học sinh

- Mục tiêu về phẩm chất cá nhân:

+ Phát triển tính cách và giá trị đạo đức: Xây dựng lòng trung thực, trách nhiệm, tôn trọng và sự tự tin ở học sinh. Đảm bảo rằng học sinh có hiểu biết rõ ràng về các giá trị và chuẩn mực đạo đức.

+ Khuyến khích sự tự lập và khả năng tự quản lý: Giúp học sinh biết cách tự quản lý thời gian, công việc và cảm xúc của mình, đồng thời xây dựng khả năng tự học và tự đánh giá.

- Mục tiêu về năng lực học tập:

+ Nâng cao năng lực học tập và tư duy phản biện: Cung cấp cho học sinh các kỹ năng cần thiết để phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin một cách chính xác và sáng tạo.

+ Đạt được thành tích học tập cao: Hướng tới việc học sinh đạt điểm số cao trong các kỳ thi và đánh giá, đồng thời tham gia và thành công trong các cuộc thi học thuật và nghiên cứu.

1.1.5. Khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phản biện

- Mục tiêu về phát triển kỹ năng tư duy:

+ Khuyến khích khả năng tư duy phản biện và sáng tạo: Cung cấp các cơ hội để học sinh tham gia vào các dự án, thảo luận và hoạt động nghiên cứu, giúp phát triển khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề.

+ Tạo môi trường học tập mở: Xây dựng một môi trường nơi học sinh có thể tự do khám phá ý tưởng và thử nghiệm các phương pháp giải quyết vấn đề khác nhau.

- Mục tiêu về hoạt động sáng tạo:

+ Hỗ trợ các dự án và hoạt động sáng tạo: Cung cấp các chương trình và dự án để học sinh thể hiện sự sáng tạo và khám phá các lĩnh vực mới, bao gồm nghệ thuật, khoa học và công nghệ.

+ Khuyến khích sự đổi mới: Tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các cuộc thi sáng tạo và các hoạt động liên quan đến đổi mới và sáng tạo.

1.1.6. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, thân thiện

- Mục tiêu về mối quan hệ xã hội:

+ Xây dựng cộng đồng học tập tích cực: Tạo ra môi trường học tập nơi học sinh cảm thấy được hỗ trợ và khuyến khích từ cả giáo viên và bạn bè.

+ Phát triển kỹ năng giao tiếp và hợp tác: Hướng dẫn học sinh các kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và xây dựng mối quan hệ tích cực với người khác.

- Mục tiêu về sự hài lòng và động lực học tập:

+ Tạo động lực và sự hài lòng trong học tập: Cung cấp các chương trình và hoạt động giúp học sinh cảm thấy hào hứng và có động lực để học tập và phát triển bản thân.

+ Lắng nghe và đáp ứng nhu cầu của học sinh: Thực hiện các khảo sát và thu thập phản hồi từ học sinh để cải thiện môi trường học tập và đáp ứng nhu cầu của học sinh.

1.1.7. Chuyển đổi số trong quản lý và dạy học:

Tăng cường ứng dụng CNTT, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, học liệu số và hồ sơ điện tử; tối ưu quy trình để giảm gánh nặng hành chính cho giáo viên, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dạy - học.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu về học tập

Kiến thức cơ bản:

- Nắm vững kiến thức chương trình giáo dục:

+ Mục tiêu: Đảm bảo học sinh hiểu và áp dụng kiến thức cơ bản theo chương trình giáo dục quốc gia cho từng môn học.

+ Chỉ số đo lường: Điểm số trong các kỳ thi học kỳ, bài kiểm tra định kỳ và các bài tập.

- Đạt kết quả cao trong các kỳ thi:

+ Mục tiêu: Đạt kết quả tốt trong các kỳ thi.

+ Chỉ số đo lường: Điểm số và thứ hạng trong các kỳ thi, tỷ lệ học sinh đạt điểm giỏi và xuất sắc.

Kỹ năng tư duy:

- Phát triển khả năng phân tích và tổng hợp:

+ Mục tiêu: Khuyến khích học sinh phân tích thông tin, tổng hợp dữ liệu và đưa ra kết luận chính xác.

+ Chỉ số đo lường: Kết quả của các bài tập phân tích và tổng hợp thông tin, dự án nghiên cứu.

- Khuyến khích khả năng giải quyết vấn đề:

+ Mục tiêu: Đào tạo học sinh khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp và thực tiễn thông qua các bài tập và dự án.

+ Chỉ số đo lường: Đánh giá qua các bài tập giải quyết vấn đề, sự sáng tạo trong các dự án và phản hồi của giáo viên.

Khả năng học tập tự định hướng:

- Hướng dẫn kỹ năng học tập hiệu quả:

+ Mục tiêu: Cung cấp cho học sinh các kỹ năng và chiến lược học tập để tự học và nghiên cứu.

+ Chỉ số đo lường: Sự cải thiện trong kỹ năng học tập tự định hướng, mức độ tự học và nghiên cứu của học sinh.

- Phát triển kỹ năng tự đánh giá:

+ Mục tiêu: Đảm bảo học sinh có khả năng tự đánh giá và điều chỉnh phương pháp học tập của mình để đạt kết quả tốt hơn.

+ Chỉ số đo lường: Sự tự đánh giá và cải thiện kỹ năng học tập của học sinh qua các phản hồi tự đánh giá và kết quả học tập.

1.2.2. Mục tiêu về đạo đức

Phẩm chất cá nhân:

- Xây dựng lòng trung thực và trách nhiệm:

- + Mục tiêu: Phát triển tính trung thực, trách nhiệm và sự tự tin trong học sinh.
- + Chỉ số đo lường: Đánh giá qua hành vi và thái độ trong các hoạt động học tập và sinh hoạt, phản hồi từ giáo viên và phụ huynh.

- Khuyến khích sự tôn trọng và biết ơn:

- + Mục tiêu: Đảm bảo học sinh tôn trọng bản thân và người khác, thể hiện sự biết ơn và kính trọng trong các tình huống xã hội.

- + Chỉ số đo lường: Đánh giá qua hành vi và thái độ trong môi trường học tập, các hoạt động nhóm và các cuộc thi.

- Tính cộng đồng:

- Phát triển ý thức công dân và trách nhiệm xã hội:

- + Mục tiêu: Khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động cộng đồng và hiểu rõ trách nhiệm của mình đối với xã hội.

- + Chỉ số đo lường: Tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động cộng đồng, phản hồi từ các tổ chức cộng đồng.

- Xây dựng mối quan hệ tích cực:

- + Mục tiêu: Tạo dựng và duy trì mối quan hệ tích cực với bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- + Chỉ số đo lường: Đánh giá qua mối quan hệ và sự hợp tác trong nhóm, phản hồi từ giáo viên và phụ huynh.

1.2.3. Mục tiêu về kỹ năng sống

Kỹ năng giao tiếp:

- Phát triển khả năng giao tiếp hiệu quả:

- + Mục tiêu: Đào tạo học sinh khả năng giao tiếp hiệu quả cả bằng lời nói và viết.

- + Chỉ số đo lường: Đánh giá qua các bài thuyết trình, viết luận và các hoạt động giao tiếp.

- Khuyến khích kỹ năng lắng nghe và phản hồi:

- + Mục tiêu: Giúp học sinh phát triển khả năng lắng nghe tích cực và đưa ra phản hồi xây dựng.

- + Chỉ số đo lường: Đánh giá qua sự tham gia trong các cuộc thảo luận nhóm và phản hồi từ bạn bè và giáo viên.

Kỹ năng hợp tác:

- Khả năng làm việc nhóm:

- + Mục tiêu: Phát triển khả năng làm việc hiệu quả trong nhóm và xây dựng sự hợp tác trong các dự án và hoạt động.

- + Chỉ số đo lường: Đánh giá qua sự thành công của các dự án nhóm và phản hồi từ các thành viên nhóm.

- Giải quyết xung đột và quản lý cảm xúc:

+ Mục tiêu: Cung cấp cho học sinh các kỹ năng để giải quyết xung đột và quản lý cảm xúc trong các tình huống xã hội.

+ Chỉ số đo lường: Đánh giá qua các tình huống giải quyết xung đột và phản hồi từ các giáo viên và bạn bè.

Kỹ năng tự quản lý

- Quản lý thời gian và tổ chức công việc:

+ Mục tiêu: Giúp học sinh học cách quản lý thời gian hiệu quả và tổ chức công việc cá nhân.

+ Chỉ số đo lường: Đánh giá qua sự tổ chức và hoàn thành công việc đúng hạn, các phản hồi từ giáo viên.

- Lập kế hoạch và đặt mục tiêu:

+ Mục tiêu: Phát triển khả năng lập kế hoạch và đặt mục tiêu cá nhân cho học sinh.

+ Chỉ số đo lường: Đánh giá qua kế hoạch học tập và mục tiêu cá nhân, cũng như tiến độ đạt được các mục tiêu đó.

Kế hoạch thực hiện và đánh giá

- Hoạt động cụ thể: Xác định các chương trình, bài học, dự án và hoạt động cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu trên.

- Lịch trình thực hiện: Lập lịch trình cho các hoạt động và chương trình để đảm bảo thực hiện các mục tiêu đúng thời hạn.

- Đánh giá và điều chỉnh: Sử dụng các công cụ và phương pháp đánh giá để theo dõi tiến độ và hiệu quả, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

1.4. Giáo dục hòa nhập, công bằng

- Bảo đảm không HS nào bị bỏ lại phía sau:

+ Mục tiêu: hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn/khuyết tật; phối hợp gia đình - địa phương, thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh; đảm bảo HS được học trong môi trường an toàn, bình đẳng và có cơ hội tiên bộ thực chất.

+ Chỉ số đo lường: Thông qua theo dõi đánh giá hồ sơ học sinh, sổ chuyên cần, báo cáo tuần/tháng; dựa vào kết quả kiểm tra định kỳ, bảng phân tích kết quả.

2. Chỉ tiêu:

(Có phụ lục đính kèm)

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

STT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	KH 1	HK 2	Tổng	KH 1	HK 2	Tổng	KH 1	HK 2	Tổng	KH 1	HK 2	Tổng	KH 1	HK 2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34
7	Kỹ thuật - Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Nghệ thuật (Âm nhạc - Mỹ thuật)	140	72	68	140	72	68	70	36	34	105	54	51	70	36	34
10	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
11	Tin học							35	18	17	35	18	17	70	36	34
12	HĐTN Lớp 1,2,3,4,5	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
2. Hoạt động củng cố, giáo dục theo chủ đề																
1	Độc sách	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
2	HĐCC	140	72	68	140	72	68	105	54	51	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết		1120	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576
Số tiết /tuần (cả năm học)		32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần			32 tiết/tuần		

1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

1.2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Mái trường mến yêu	Tổ chức khai giảng, phát động chủ đề năm học	- Tổ chức Lễ Khai giảng tại sân trường. - GVCN Tổ chức tiết sinh hoạt đầu năm học.	Sáng ngày 5/9/2025	BGH, Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường	Cha mẹ học sinh
		Sinh hoạt dưới cờ	Tại sân trường	Ngày 9/9/2025	Tổng phụ trách Đội	BGH, GV, CMHS
		Tổ chức “Vui tết Trung thu”	- Tổ chức trò chơi: Đuổi hình bắt chữ, hái hoa dân chủ, thi tìm hiểu về ngày Tết trung thu.	Ngày 16/9/2025	-TPT, GVCN, HS toàn trường	Cha mẹ học sinh
		Sinh hoạt dưới cờ	Chủ đề : An toàn giao thông – em vui đến trường		- Khối lớp 4 và khối lớp 5 mỗi lớp 5 học sinh	BGH, giáo viên, CMHS
10	Mẹ và cô giáo	Giải phóng thủ đô	- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh	Ngày 10/10/2025	TPT, Ban Chỉ huy Liên đội	
		Đại hội Chi đội	- Tổ chức Đại hội Chi đội điểm	- Đại hội Chi đội điểm: 11/10/2025	- TPT, GVCN khối 4,5 Đội viên	Đại diện BGH, Đoàn viên, CMHS
		Đại hội Liên đội	Tổ chức tại phòng hội đồng. Mỗi chi đội 03 đội viên; mỗi sao nhi đồng 1 đại biểu;	Ngày 18/10/2025	TPT, Ban Chỉ huy Liên đội	BGH, Bí thư chi đoàn, Đoàn viên
		Phụ nữ Việt Nam	Tổ chức Ngày hội sắc màu - Thi vẽ tranh về chủ đề : Sắc màu yêu thích của em - Thi tô tranh - Thi viết về người phụ nữ em yêu nhất - Văn nghệ (3 tiết mục) - Thi bóng đá	Ngày 20/10/2025	TPT, GVCN, HS	ĐTN, toàn thể CB, GV, NV nhà trường.
11	Biết ơn thầy cô	Phát động phong trào thi đua với chủ điểm "Biết ơn thầy cô"	Sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm	Ngày 04/11/2025	Tổng phụ trách Đội	Ban công tác Đội, Chi đoàn thanh niên

		Ngày pháp luật Việt Nam	Giao lưu văn nghệ và diễn tiểu phẩm.	Ngày 09/11/2025	BGH, TPT, GV và HS toàn trường	Đoàn Thanh niên, GVBM
		- Tổ chức các hoạt động văn nghệ, báo tường	Giao lưu văn nghệ giữa các khối lớp. Thi báo tường (K3,4,5)	Từ ngày 7 /11 đến 16/11/2025	BGH, TPT, GV Âm nhạc, GVMT, GV và HS toàn trường	Đoàn Thanh niên, GVBM, CMHS
		- Tổ chức mít tinh chào mừng Ngày NGVN (20/11)	Trực tiếp dưới sân trường	Ngày 20/11/2025	BGH, TPT, GV và HS toàn trường	Đoàn Thanh niên, GVBM, CMHS
		- Tổ chức hội giảng cấp trường	Mỗi tổ cử 01 giáo viên tham gia giao lưu các tiết dạy	Từ ngày 10/11 đến 20/11/2025	BGH, GV các Tổ khối	HS các lớp có GV tham gia hội giảng
		Phát động phong trào thi đua với chủ điểm "Tiếp bước cha anh"	Phát động chủ đề "Rèn luyện tác phong anh Bộ đội Cụ Hồ";	Sáng 02/11/2025 Sáng 02/11/2025	- BGH, TPT, GV và HS toàn trường - BGH, TPT, GV và HS toàn trường	- Đoàn Thanh niên, GVBM - Đoàn Thanh niên, GVBM
12	Tiếp bước cha anh	Rèn luyện tác phong "Anh bộ đội Cụ Hồ"	Tổ chức thi sắp xếp góc học tập, đồ dùng, trang thiết bị trong từng lớp học.	Ngày 19/12/2025	- Ban PT Đội, GV và HS toàn trường	- Đoàn Thanh niên, GVBM
		- Tổ chức mít tinh chào mừng Ngày Quốc phòng toàn dân và Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12/2024	Trực tiếp dưới sân trường: giao lưu, nghe các Cựu chiến binh kể chuyện truyền thống QĐNDVN	Ngày 20/12/2025	- BGH, TPT, GV và HS toàn trường	- Đoàn Thanh niên, GVBM, CMHS
		Thăm và tặng quà gia đình chính sách, đặt hoa tại nghĩa trang liệt sĩ	Chúc mừng, tặng quà, thăm hỏi	Từ ngày 20→22/12/2025	Đại diện BGH, CD, Đoàn TNCSHCM và học sinh	Bộ phận tài chính
		Giao lưu Festival tiếng Anh	Diễn thuyết và sân khấu hóa	Theo kế hoạch của PGD	GV Tiếng Anh, HS	TPT, GV Âm nhạc, Mĩ thuật
		Giáng sinh	Văn nghệ (2 tiết mục) - Thi tìm hiểu về ngày giáng sinh bằng Tiếng Anh	Ngày 24/12/2025	GV Tiếng Anh, HS lớp 3, 4, 5	GVCN, GVBM, giáo viên trung tâm
		Sơ kết học kì 1	Tổ chức Lễ Sơ kết học kì 1 theo kế hoạch	Ngày 13/01/2026	BGH, CB, GV, NV, HS toàn trường	CMHS

1,2/ 2026	Mừng Đảng, mừng Xuân	Hội chợ xuân	- Văn nghệ - Thi gói bánh chưng - Thi thiết kế và biểu diễn thời trang bằng vật liệu tái chế - Chơi các trò chơi dân gian	Ngày 26/12/2026	BGH, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên	Đoàn Thanh niên, GVBM, CMHS
		Ngày Thành lập Đảng CSVN	- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh - GVCN tuyên truyền trên lớp bằng video clip	Ngày 3/2/2026	BGH, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên	Đoàn Thanh niên, GVBM, CMHS
		Chào xuân	Văn nghệ chào xuân	Ngày 10/02/2026	BGH, TPT	Đoàn thanh niên, GVBM
2,3/ 2026	Tiến bước lên Đoàn	Phát động phong trào thi đua với chủ điểm “Tiến bước lên Đoàn”	Phát động trên loa phát thanh, giờ chào cờ đầu tuần	Ngày 17/2/2026	Tổng phụ trách Đội	Ban công tác Đội, Chi đoàn thanh niên
		Chào mừng Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3	Thi trình diễn áo dài - Thi viết về Người mẹ vĩ đại của tôi	Từ ngày 3/3 đến ngày 7/3/2026	TPT, GV Mĩ thuật, GVCN, HS toàn trường	GVBM, Đoàn thanh niên
			Mít tinh Kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ	Ngày 7/3/2026	Ban nữ công	Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên
			Mít tinh kỉ niệm ngày 26/3 Tổ chức “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”	Ngày 26/3/2026	BGH, TPT, GVCN và HS lớp 3, 4, 5	Ban PT Đội, Chi đoàn thanh niên, GVBM
		Kết nạp Đội viên đợt 1	Tổ chức Lễ kết nạp Đội	Ngày 25/3/2026 (buổi chiều)	TPT, GVCN và nhì đồng tiêu biểu lớp 3, 4, 5	Ban công tác Đội, GVCN lớp 3, 4, 5
4/ 2026	Hòa bình hữu nghị	Phát động phong trào thi đua với chủ điểm “Hòa bình hữu nghị”	Phát động trên loa phát thanh, giờ chào cờ đầu tuần Tổ chức liên hoan văn nghệ chào mừng 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.	Ngày 7/4/2026	BGH, TPT	Ban công tác Đội, Chi đoàn thanh niên
		Tổ chức Ngày Hội sách và Mĩ thuật	Trưng bày sách, tranh vẽ, thi kể chuyện theo sách	Ngày 24/04/2026	BGH, TPT, GVCN và HS toàn trường	GVBM và chi đoàn thanh niên
5/ 2025	Bác Hồ kính yêu	Phát động phong trào thi đua với chủ điểm “Mừng sinh nhật Bác”	Phát động trên loa phát thanh, giờ chào cờ đầu tuần	Ngày 5/5/2026	Tổng phụ trách Đội	Ban công tác Đội, Chi đoàn thanh niên

		Chào mừng ngày Thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh	Mít tinh trên sân trường	Ngày 15/05/2026	BGH, TPT, GVCN và HS lớp 3, 4, 5	Ban công tác Đội, Chi đoàn thanh niên, GVBM
		Mừng sinh nhật Bác, tự hào truyền thống Đội”	Tổ chức Đại hội CNBH	Ngày 19/05/2026	TPT, GVCN và nhi đồng tiêu biểu lớp 3	
		Tổng kết năm học 2025 - 2026 và Lễ tri ân, tưởng thành cho HS lớp 5	Tổ chức Lễ Tổng kết năm học theo hướng dẫn của cấp trên.	Ngày 25/05/2026	BGH, TPT, CB- GV-NV toàn trường và HS toàn trường	Chi đoàn thanh niên và GVBM, CMHS

1.2.2. Phối hợp tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Bán trú	Ăn, ngủ, nghỉ	40 đến 50 HS	11h đến 13h20	Trong lớp học	GVCN
2	CLB Aerobic	Tập trung	- (Từ lớp 1 đến lớp 5) - Thời gian: 35 phút/tiết	15h55 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Sáu	Tại sân trường	Trung tâm đào tạo phát triển giáo dục thể chất Đồng Hà.
3	CLB học Toán bằng Tiếng Anh	Tập trung	- (Từ lớp 1 đến lớp 5, không tính lớp 1A3,1A5) - Thời gian: 35 phút/tiết	15h55 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Ba 15h20 đến 16h30 từ thứ Tư đến thứ Sáu, tùy theo khối lớp	Tại phòng học của các lớp	Trung tâm Việt-Úc
4	CLB học Tiếng Anh khoa học	Tập trung	- (chỉ tính lớp 1A3,1A5) - Thời gian: 35 phút/tiết	15h55 đến 16h30 từ Thứ Sáu	Tại phòng học của các lớp	Trung tâm ISMART (lớp 1)
5	CLB Tiếng Anh liên kết	Tập trung	- (Từ lớp 1 đến lớp 5) - Thời gian: 35 phút/tiết	14h30 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Sáu, tùy theo khối lớp 1,2 15h55 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Ba 15h20 đến 16h30 từ thứ Tư đến thứ Sáu, tùy theo khối lớp	Tại phòng học của mỗi lớp.	Trung tâm E3.

6	CLB mỹ thuật sáng tạo	Tập trung	- (Từ lớp 1 đến lớp 5) - Thời gian: 35 phút/tiết	15h55 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Ba 15h20 đến 16h30 từ thứ Tư đến thứ Sáu, tùy theo khối lớp	Tại phòng học của mỗi lớp.	Trung tâm Giáo dục Khai - Chấn - Hưng Phát
7	CLB Stem	Tập trung	- (Từ lớp 1 đến lớp 5) - Thời gian: 35 phút/tiết	15h55 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Ba 15h20 đến 16h30 từ thứ Tư đến thứ Sáu, tùy theo khối lớp	Tại phòng học của mỗi lớp.	Công ty cổ phần đầu và công nghệ sáng tạo trẻ Teky Holdings
8	Kỹ năng sống	Tập trung	- (Từ lớp 1 đến lớp 5) - Thời gian: 35 phút/tiết	15h55 đến 16h30 từ thứ Hai đến thứ Sáu, tùy theo khối lớp	Tại phòng học của mỗi lớp.	GV nhà trường phối hợp trung tâm Sasuke

- Cha mẹ học sinh và học sinh đăng ký học trên tinh thần tự nguyện không ép buộc .

1.3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Lớp 2,3,4,5: ngày 27/8/2025; đón hs lớp 1 ngày 05/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2025 đến ngày 15/01/2026; 16/01/2026 nghỉ chuyển kì (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/1/2026 đến ngày 29/5/2026; 30/5/2026 kết thúc năm học (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Xong trước ngày 30/05/2026

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học tại trường Tiểu học Lê Hồng Phong thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần, tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục được thực hiện theo tuần.

(Phụ lục 1.4 đính kèm)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp.

(Phụ lục 2.0 đính kèm)

2. CÁC NHIỆM VỤ

2.1. Nhiệm vụ chung

2.1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng

Bộ GD&ĐT, quan tâm chất lượng dạy học các môn Ngoại ngữ, Tin học, dạy học lồng ghép các nội dung giáo dục theo quy định; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2.1.2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện số, thư viện liên trường theo Thông tư 16/2022/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

2.1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu đề xuất, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

2.1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

2.1.5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2.1.6. Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh truyền thông về các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tạo sự lan toả trong ngành và cấp học. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là tiêu chí quan trọng trong bình xét thi đua.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

2.2.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; xây dựng trường học hạnh phúc, trường học an toàn, tiếp tục thực hiện chương trình sức khỏe học đường. Chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại

địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các hạng mục, công trình CSVC trong nhà trường, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục, công trình CSVC theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

2.2.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với cấp mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đề chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành nội dung chương trình, nhiệm vụ năm học, tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành và Sở GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch

giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

a) *Khung thời gian năm học:*

Ngày bắt đầu HK I	Học kỳ I		Học kỳ II		Ngày kết thúc năm học
	Ngày kết thúc HK I	Nghỉ HK I	Ngày bắt đầu HK II	Ngày kết thúc HK II	
05/9/2025	15/01/2026	16/01/2026	19/01/2026	29/5/2025	30/5/2026
(thứ Năm)	(thứ Năm)	(thứ Sáu)	(thứ Hai)	(thứ Sáu)	(thứ Bảy)

b) *Thời khóa biểu: (có thời khóa biểu chi tiết kèm theo)*

c) *Thời gian biểu:*

Buổi sáng	
Trông vào lớp	7 giờ 45 phút
Sinh hoạt đầu giờ	7 giờ 45 phút – 8 giờ
Tiết 1	8 giờ - 8 giờ 40 phút
Tiết 2	8 giờ 40 phút - 9 giờ 20 phút
Ra chơi	9 giờ 20 phút - 9 giờ 40 phút
Tiết 3	9 giờ 40 phút - 10 giờ 20 phút
Tiết 4	10 giờ 20 phút - 11 giờ
Buổi chiều	
Trông vào lớp	13 giờ 45 phút
Tiết 1	13 giờ 55 phút - 14 giờ 30 phút
Tiết 2	14 giờ 30 phút - 15 giờ 05 phút
Ra chơi	15 giờ 05 phút - 15 giờ 20 phút
Tiết 3	15 giờ 20 phút - 15 giờ 55 phút
Tiết 4	15 giờ 55 phút - 16 giờ 30 phút

2.2.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tổ chức dạy học Ngoại Ngữ

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ bắt buộc;

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

- Thực hiện xã hội hóa phối hợp giáo dục theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường các giải pháp giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh để thực hiện “hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”.

- Thực hiện phương án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo phòng học có đủ máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị kết nối internet.

c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy trong nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT.

2.2.4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

- Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đã được phê duyệt.

- Thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Đẩy mạnh việc quán triệt, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

2.2.5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Thực hiện giáo dục STEM đến tất cả các khối lớp đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định.

- Nhà trường hướng dẫn GV tận dụng tối đa nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

2.2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chủ động về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen

thường học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

2.2.7. Thực hiện chương trình hợp tác có yếu tố nước ngoài

Thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

Tăng cường thực hiện hợp tác giảng dạy hiệu quả với các công ty có liên kết giáo dục với nước ngoài sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện.

2.2.8. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày. Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Về điều kiện thực hiện: Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất đảm bảo có đủ phòng chức năng theo quy định.

- Về tổ chức bán trú: xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe học sinh.

- Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh để tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí. Nhà trường tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bằng hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo đúng hướng dẫn tại thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND, ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố; công

văn số 2367/UBND-KGVX, ngày 19/7/2024 v/v triển khai thực hiện Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND; Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh.

2.2.9. Tổ chức các cuộc thi

Tổ chức và tham gia các Hội thi cấp trường, cấp phường, cấp thành phố:

Tích cực tham gia đầy đủ các Hội thi; tổ chức hội thi, giao lưu, Olympic tạo những sân chơi bổ ích cho học sinh; hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi phát triển tư duy đã được phê duyệt, cho phép của các cơ quan có thẩm quyền trên tinh thần tự nguyện, không thu phí, không đánh giá thi đua, không thành lập đội tuyển ôn luyện gây áp lực cho học sinh.

- Hội thi giáo viên dạy giỏi: Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức Hội thi giáo viên Chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, lồng ghép nội dung giáo dục, trong đó ưu tiên nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông...

- Tổ chức Hội thi Thiết kế bài giảng giáo dục STEM: khuyến khích GV các khối lớp tham gia thi.

- Hội thi Thiết kế bài giảng điện tử và bài giảng Elearning các môn học cấp trường, cấp phường và cấp thành phố.

- Tham gia Festival Tiếng Anh cấp phường cho học sinh tiểu học; Tham gia Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp phường; hội thi Thể dục, thể thao cho học sinh cấp trường, cấp phường và cấp thành phố; Tổ chức hội thi thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cấp trường.

3. Một số quy định

3.1. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường

Căn cứ các quy định về hồ sơ, sổ sách theo Điều lệ trường tiểu học và các văn bản hiện hành liên quan công tác chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng, dựa trên thực tế công tác quản lý, nhà trường chủ động xây dựng các kế hoạch đảm bảo đầy đủ hồ sơ cập nhật theo các hoạt động giáo dục toàn diện trong trường đúng quy định. Bước đầu thực hiện số hóa hệ thống hồ sơ của nhà trường.

3.2. Các loại vở viết học sinh

Triển khai các loại vở viết của học sinh khoa học, phù hợp với đặc thù và yêu cầu học tập của từng khối lớp và từng môn học; kết hợp giữa vở ô li và vở bài tập in; đối với lớp 4, 5 tăng cường kỹ năng chủ động ghi chép trong quá trình học tập.

(Lưu ý: Chỉ yêu cầu học sinh có đủ vở viết đảm bảo chất lượng)

3.3. Dự kiến lịch kiểm tra cuối học kỳ I, cuối năm

- Kiểm tra cuối học kỳ 1: Tuần học thứ 17, 18 (thực học).
- Kiểm tra cuối năm học: Tuần học thứ 34, 35 (thực học).

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch ôn tập, kế hoạch kiểm tra định kỳ cho học sinh đảm bảo đúng quy định; tổ chức dạy học đúng nội dung chương trình để đảm bảo cung cấp đầy đủ kiến thức, kỹ năng, yêu cầu cần đạt cho học sinh. Xây dựng đề kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, có nội dung để phân hóa học sinh trong kiểm tra. Chỉ kiểm tra những nội dung học sinh đã được học, không kiểm tra kiến thức chưa học. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng khách quan, kết hợp hiệu quả giữa đánh giá thường xuyên với kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thực hiện ký học bạ số cho 100% học sinh. Hoàn thành việc ký học bạ số xong trước ngày 01/6/2026.

3.4. Kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên: thực hiện theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Ban giám hiệu kiểm tra theo quy định.
- Thể thức, font chữ, cỡ chữ thống nhất, đúng quy định.
- Kế hoạch bài soạn mang tính chất sáng tạo cá nhân, phù hợp với đặc điểm đối tượng học sinh nên hạn chế tối đa việc sao chép bài soạn.

3.5. Chế độ Hội họp

Thực hiện nghiêm túc quy định nền nếp hội họp: tham dự đầy đủ, đúng thành phần, đúng thời gian, nghỉ họp phải có phép và lý do chính đáng. Chỉ được nghỉ khi có đồng ý của lãnh đạo chủ trì; tuyệt đối không nói chuyện, làm việc riêng, không sử dụng điện thoại riêng trong Hội nghị; ghi chép đầy đủ, chuẩn bị các ý kiến, tập trung các tham luận, phát biểu xây dựng cho cấp học, ngành GDĐT phường.

3.6. Khung cảnh sư phạm: Đảm bảo Sáng - xanh - sạch - đẹp - gọn - an toàn; đảm bảo các tiêu chí công nhận trường học an toàn, trường học thân thiện.

3.7. Mô thực hiện mô hình trường học Điện tử, trường học kết nối, hội nhập quốc tế, trường học Hạnh phúc

Chủ động xây dựng, triển khai rộng mô hình dạy học kết nối nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn, phương pháp giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng,...

- Xây dựng mô hình trường học điển hình về dạy và học môn ngoại ngữ, giáo dục STEM.

3.8. Công tác báo cáo

Thực hiện cập nhật, lưu trữ thông tin giáo dục trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chính xác số liệu và đúng tiến độ thời gian; sử dụng phần mềm để báo cáo phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, báo cáo dữ liệu đầu năm, giữa năm và cuối năm; báo cáo chất lượng giáo dục... Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc nhận và gửi công văn; thực hiện sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học theo kỳ (giữa kỳ I, cuối kỳ I, giữa kỳ II và cuối năm).

** Báo cáo định kỳ*

- Báo cáo đầu năm: Báo cáo Emis, EQMS thực hiện theo Công văn số 3843/BGDĐT-VP ngày 29/9/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện xong trước 10/9/2025.

- Báo cáo cuối học kỳ I: Trước ngày 12/01/2026 (báo cáo EQMS: báo cáo biểu số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo cuối năm: xong trước ngày 25/5/2026 (báo cáo EQMS: báo cáo số liệu và báo cáo bằng văn bản).

- Báo cáo công tác phổ cập, xóa mù chữ. (theo kế hoạch công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2025-2026).

- Báo cáo theo quy định của Phòng VH-XH.

** Báo cáo đột xuất của cấp học, của ngành:* Thực hiện nghiêm túc theo quy định tại từng thời điểm triển khai.

3.9. Một số hoạt động khác

Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với công tác giáo dục của nhà trường.

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác giáo dục để các cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện và cùng phối hợp chăm lo, giáo dục học sinh.

- Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tuyên truyền về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự đồng thuận của cha mẹ học sinh với nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện “Kỷ cương hành chính” quy tắc ứng xử của cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh; duy trì Chủ đề “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”, “Phong trào thi đua văn hóa công sở”.

- Xây dựng quy chế, quy trình thực hiện giải quyết các công việc, xây dựng tiêu chí đánh giá, kế hoạch kiểm tra, giám sát, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể, kỷ luật đối với vi phạm (nếu có).

- Thực hiện tốt quy tắc ứng xử giáo viên, nhân viên thanh lịch, văn minh, cởi mở, tác phong nhanh nhẹn, phù hợp chuẩn mực của nhà giáo và làm gương cho học sinh. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử và triển khai tới cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, thường xuyên phát hiện và viết về gương điển hình tiên tiến “Người tốt việc tốt”.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng:

+ Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp về công tác thi đua.

+ Tổ chức đánh giá chấm điểm, xếp loại viên chức hàng tháng đối với giáo viên, nhân viên theo đúng chỉ đạo của các cấp quản lý.

+ Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân và tổ chức bình xét danh hiệu thi đua đảm bảo đúng theo quy định tại Luật thi đua Khen thưởng và văn bản hướng dẫn về công tác thi đua - khen thưởng của các cấp.

3.10. Tổ chức tốt các hội thi, giao lưu, sân chơi

** Đối với học sinh*

- Khuyến khích HS tham gia các cuộc thi đảm bảo thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao giáo dục toàn diện và phát triển các năng lực, phẩm chất cho học sinh, giúp học sinh mạnh dạn, tự tin...: Tham gia Festival Tiếng Anh cấp phường cho học sinh tiểu học, Giao lưu Olympic Tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học, các hoạt động giao lưu ATGT, vẽ tranh ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước, sáng tạo thanh thiếu niên,...

- Tích cực tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu sân chơi trí tuệ trên tinh thần tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

** Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên*

- Tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường ở tất cả các khối lớp để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt trong nhà trường; Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường, cấp thành phố. Tham gia Hội thi Thiết kế bài giảng Elearning; Bài giảng điện tử, bài giảng giáo dục STEM; Hưởng ứng các cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức.

3.11. Triển khai dạy các câu lạc bộ làm quen, bổ trợ Tiếng Anh và dạy Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học; tổ chức giáo dục kỹ năng sống, câu lạc bộ ngoài giờ chính khóa (theo nhu cầu của người học)

Đối với việc triển khai dạy làm quen tiếng Anh cho lớp 1,2 và bổ trợ Tiếng Anh cho học sinh lớp 3,4,5: nhà trường thực hiện theo đúng văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, đề án tổ chức đảm bảo chất lượng hiệu quả. Triển khai thực hiện trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh, chọn lựa các Trung tâm uy tín có đủ hồ sơ

pháp lý được Sở GDĐT thẩm định và cấp phép để hợp tác; hoàn thiện hồ sơ, kế hoạch tổ chức thực hiện chi tiết cụ thể trình UBND phường phê duyệt.

- Đối với việc triển khai dạy Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học: chỉ triển khai đối với lớp có đủ điều kiện và trên tinh thần tự nguyện của CMHS đảm bảo đúng các quy định và được các cấp phê duyệt.

- Triển khai các câu lạc bộ giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của các văn bản sau: Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 và văn bản số 2367/UBND-KGVX ngày 19/7/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND; Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Nhà trường tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy trình, công khai minh bạch kết quả thu – chi và chất lượng giáo dục; nhà trường chỉ triển khai thực hiện khi có đủ các điều kiện về CSVC, thiết bị đảm bảo cho việc tổ chức hiệu quả, triển khai thực hiện trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện của phụ huynh học sinh căn cứ vào năng lực sở thích của học sinh; không ép buộc học sinh tham gia. Không đưa quá nhiều các loại hình câu lạc bộ trên một học sinh để tránh gây quá tải cho học sinh.

4. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

4.1. Làm tốt công tác tham mưu và triển khai các văn bản chỉ đạo

- Nhà trường tiếp tục tăng cường tham mưu với các cấp lãnh đạo để ban hành các văn bản hướng dẫn đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý Nhà nước, quản trị điều hành và chỉ đạo phát triển các nhà trường theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời tạo hành lang pháp lý vững chắc để các trường làm căn cứ chỉ đạo phát triển đổi mới giáo dục toàn diện.

- Nhà trường tăng cường đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo; tiếp tục tăng cường tham mưu với chính quyền địa phương tích cực thực hiện công tác xã hội hóa trong giáo dục, tăng cường các nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng, trí tuệ của cộng đồng, các tổ chức xã hội và cha mẹ học sinh cùng tham gia trực tiếp vào hoạt động giáo dục toàn diện học sinh để nâng cao chất lượng dạy và học 2 buổi/ngày; thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

4.2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động, phong trào thi đua

Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, các cuộc họp, hội nghị về các văn bản quy định của Trung ương, Thành phố, Phường và Ngành về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cuộc

vận động, phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh biết, cùng vào cuộc tham gia.

- Xây dựng tiêu chí thi đua; tổ chức đăng ký thi đua, nhân rộng gương điển hình người tốt, việc tốt; đánh giá khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên kịp thời.

- Đưa tin bài viết gương người tốt việc tốt trên website của trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, noi gương. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nội dung *“Mỗi thầy cô giáo đỡ đầu một học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt trong cuộc sống”*.

- Tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường kiểm soát nhà vệ sinh hàng ngày đảm bảo sạch sẽ, khô ráo. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học để phấn đấu đạt các tiêu chí về trường, lớp học Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện và an toàn.

4.3. Điều chỉnh, xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn

- Chỉ đạo các tổ khối chuyên môn điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục, tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học, sử dụng các hình thức tổ chức dạy học phong phú nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, các câu lạc bộ ... thực hiện linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tự tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, dân ca, dân vũ, ngoại khóa phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường thông qua các hình thức sinh hoạt, làm việc nhóm, trong các giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ,...

- Tổ chức phổ cập bơi cho học sinh theo kế hoạch của Thành phố và của phường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi thảo luận áp dụng phương pháp dạy học sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả, cập nhật việc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định.

- Tích cực giao lưu, học tập, trao đổi, sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường và qua trang mạng “trường học kết nối”.

- Tổ chức tập huấn, mời chuyên gia tập huấn, động viên giáo viên, nhân viên tham gia tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tập huấn các phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo khoa học, thiết thực, đánh giá đúng năng lực, phẩm chất học sinh; thường xuyên động viên sự cố gắng nỗ lực của học sinh trong từng giờ học, từng môn học để khen thưởng khuyến khích học sinh; tuyệt đối tránh phê bình học sinh trước lớp và so sánh học sinh này với học sinh khác. Đánh giá, xếp loại học sinh đảm bảo thực chất tránh bệnh thành tích trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

4.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

- Rà soát và đề xuất xây dựng bổ sung quy mô đảm bảo đủ phòng chức năng và các khu phục vụ dạy và học.

- Chủ động rà soát các danh mục, hạng mục sửa chữa thường xuyên. Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí để đầu tư bổ sung tăng cường trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại.

4.5. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý nhà nước và lĩnh vực giáo dục đào tạo. Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học; Nâng cao trình độ tin học cho giáo viên. Định kỳ tổ chức ít nhất 01 lần/tháng sinh hoạt chuyên môn đối với giáo viên các bộ môn theo cụm trường đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Đối với giáo viên dạy Tiếng Anh tổ chức sinh hoạt chuyên môn chia sẻ kỹ năng nói và giao tiếp bằng Tiếng Anh, phương pháp giảng dạy Tiếng Anh theo chủ đề; chủ động tham gia học nâng chuẩn B2 và học IELTS.

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các hoạt động: Hội thảo, dự giờ, chuyên đề, SHCM tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường...; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, chuyên đề, nghiên cứu bài học; động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”. Tiếp tục duy trì sinh hoạt chuyên môn theo Cụm trường đối với giáo viên chuyên biệt và giáo viên cơ bản. Chú trọng hoạt động: “*Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm*” giữa các cặp trường trong phường. Tổ chức cho cán bộ giáo viên tham quan, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm các trường trong Thành phố và trong

cả nước: mỗi trường xây dựng kế hoạch giờ học kết nối ít nhất 1 tiết/tháng; kết nối với 1 trường trong phường, trong thành phố...

- Chủ động theo dõi, rút kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật kịp thời đối với các giáo viên gặp khó khăn; tiếp tục tổ chức các chuyên đề, hội thảo về nội dung dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới cho giáo viên cơ bản và giáo viên các môn chuyên biệt.

- Rà soát, có kế hoạch cụ thể tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, năng lực nổi trội các môn học và hoạt động giáo dục; phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức và kỹ năng, hạn chế về năng lực theo quy định.

- Tổ chức bồi dưỡng, giao lưu, các sân chơi, đa dạng các hoạt động trải nghiệm...giúp học sinh hình thành vững vàng kiến thức và tăng cường các kỹ năng sống, giúp các em mạnh dạn, tự tin, khỏe mạnh, có phong cách đẹp.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá,...trong đó thực hiện việc đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan và có giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tăng cường chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các nhà trường, thực hiện khảo sát kiểm tra đánh giá chất lượng học Tiếng Anh cho học sinh theo 4 kỹ năng; khảo sát chất lượng học Tiếng Anh đối với 100% học sinh khối 5.

4.6. Tăng cường các điều kiện, phương tiện, đồ dùng phục vụ giảng dạy

- Xây dựng kế hoạch, ban hành quy chế, quy định về quản lý, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng pháp luật. Mua sắm, bổ sung các trang thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ đảm bảo phục vụ việc dạy và học đạt hiệu quả cao. Thực hiện quản lý điều hành tài sản, thiết bị dạy học bằng phần mềm ứng dụng CNTT.

- Tổ chức phát huy sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong việc khai thác, sử dụng và làm đồ dùng dạy học hiệu quả. Khuyến khích giáo viên sử dụng, làm đồ dùng dạy học hiệu quả nhằm phát huy tối đa việc học sinh tự học, tự chiếm lĩnh kiến thức trong các bài học.

4.7. Chú trọng khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới công tác quản lý, quản trị điều hành nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh, quản lý thu, chi...

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sử dụng phần mềm. Nâng cấp, bổ sung phần mềm kho học liệu điện tử, bài giảng E-Learning đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Chú trọng bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và hỗ trợ hoạt động dạy, học, sinh hoạt chuyên môn quản lý qua trang mạng “Trường học kết nối”, “Trường học điện tử”.

- Tiếp tục thực hiện rà soát đầu tư hạ tầng thiết bị công nghệ thông tin; triển khai hệ thống phần mềm quản trị trường học chuyên nghiệp, số hóa hệ thống văn bản, hồ sơ sổ sách quản lý. Thực hiện nghiêm túc việc triển khai ký học bạ sổ cho học sinh trong năm học 2025 - 2026 .

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn trường học bao gồm: an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an toàn thông tin mạng, an toàn bán trú, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 5.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Phó hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; công tác phổ cập; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề ở tất cả các khối lớp.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch dạy học cho các môn học và hoạt động giáo dục.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Tổ khối tổ chức chuyên đề trong tổ khối.
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.
- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Thành lập các ban của liên Đội và thúc đẩy các hoạt động phong trào của liên đội.
- Xây dựng tiêu chí thi đua và cụ thể hóa trong các hoạt động hàng ngày.

5. Giáo viên

Xác định rõ những nội dung mới, những định hướng rõ ràng trong công tác dạy học tiếp cận năng lực, những mạch nội dung phẩm chất, năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù của từng môn học và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục cho các môn học mình được phân công phụ trách.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy giáo dục theo sự phân công của hiệu trưởng; chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp của môn giảng dạy.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Các tổ chức đoàn thể

*** Đoàn thanh niên:**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác Đoàn và phong trào trong năm học 2025 - 2026;

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Chi bộ, nhà trường trong các hoạt động; phối hợp với Đoàn phường, phường Đoàn để tổ chức, tuyên truyền tới đoàn viên thanh niên trong cơ quan tích cực tham gia các hoạt động phong trào, hoạt động xã hội của địa phương;

- Tham mưu tốt với các cấp lãnh đạo và phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra;

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết năm học và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm học 2025 - 2026.

7. Đối với nhân viên

a) Đối với nhân viên thiết bị - thư viện

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học; khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách; tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách.

b) Đối với nhân viên kế toán

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, và chế độ kế toán đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong nhà trường; kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị góp phần phát triển giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, các công việc khác được nhà trường giao theo quy định pháp luật và phù hợp với công việc của bộ phận kế toán.

c) Đối với nhân viên y tế

Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa cho học sinh. Sơ cứu, cấp cứu và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng, uống vắc xin phòng bệnh cho học sinh theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

Tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến bệnh tật, phát triển thể chất và tinh thần của học sinh; hướng dẫn cho học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe; trường hợp trong trường học có học sinh khuyết tật thì tư vấn, hỗ trợ cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe, môi trường tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh.

Phối kết hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân trong nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Các bộ phận, tổ chức trong nhà trường thực hiện báo cáo hàng tháng theo hướng dẫn, chỉ đạo và quy định của cấp trên; bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tiếp theo;

Sơ kết, tổng kết từng học kỳ theo quy định; báo cáo kịp thời theo yêu cầu của ngành; thực hiện đúng tiến độ và quy định về cập nhật CSDL ngành Giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong, yêu cầu các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Kế hoạch này có thể điều chỉnh hoặc bổ sung cho phù hợp thực tế trong quá trình thực hiện. 

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Yến